



Số: 257/2026/CV-PMT

Huế, ngày 10 tháng 10 năm 2026

CÔNG KHAI DANH SÁCH 26 KHÁCH HÀNG (TÒA G1 - ĐỢT 4 và TÒA G5 – ĐỢT 2) ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN NOXH TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG, PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ

- Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội tại Dự án NOXH tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế (Dự án Kinetic Living) giữa khách hàng mua NOXH Kinetic Living và Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng.

Thực hiện quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 34 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng công khai danh sách 26 khách hàng đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội thuộc Dự án NOXH tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế (Dự án Kinetic Living) Toà G1 - Đợt 4 và Tòa G5 – Đợt 2 theo danh sách đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Website Dự án;
- Lưu BPKD, VT.

Tài liệu kèm theo:

- Danh sách 26 khách hàng



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Hải

**DANH SÁCH 09 KHÁCH HÀNG TOÀ G1 - ĐỢT 4 ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI
THUỘC DỰ ÁN NOXH TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG,
PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ**

(Kèm theo Công văn số 257/2026/CV-PMT ngày 10/10/2026)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Quan hệ với người đứng đơn	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Thông tin ký HĐMB	
							Số HĐMB	Ngày tháng ký HĐMB
1	Nguyễn Thị Diệp	10/02/1990	038190042831 cấp ngày 31/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.705.566	Người đăng ký	TDP Diên Trường, Phường Thuận An, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	3-09.G1-01/HĐMB/KINETIC	17/08/2026
	Hoàng Vĩnh Bảo	12/11/1985	046085009485 cấp ngày 11/11/2025, tại Bộ Công an/ 191.531.595	Chồng	TDP Diên Trường, Phường Thuận An, Thành phố Huế	Sĩ quan Bộ đội		
2	Nguyễn Văn Điền Sơn	10/07/1996	046096012413 cấp ngày 18/01/2024, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.017.236	Người đăng ký	Phú Lợi, Xã Bình Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	3-10.G1-01/HĐMB/KINETIC	17/08/2026
	Trương Thị Loan	17/10/1996	045196003589 cấp ngày 28/05/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 197.339.936	Vợ	Phú Lợi, Xã Bình Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		
3	Nguyễn Bảo Khoa	14/02/1989	046089009130 cấp ngày 10/05/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.671.288	Người đăng ký	17/147 Nhật Lệ, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	5A-09.G1-01/HĐMB/KINETIC	14/08/2026
	Nguyễn Thị Hải Yến	09/03/1989	046189016481 cấp ngày 05/07/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.685.538	Vợ	17/147 Nhật Lệ, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		
4	Mai Văn Hào	19/12/1999	046099012003 cấp ngày 06/01/2025, tại Bộ Công an/ 191.966.178	Người đăng ký	TDP An Thôn, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Sĩ quan Công an nhân dân	6-15.G1-01/HĐMB/KINETIC	19/08/2026
	Nguyễn Thị Thu Huyền	27/06/2001	046301013320 cấp ngày 11/11/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.968.564	Vợ	TDP Đức Phú, Phường Phong Dinh, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Quan hệ với người đứng đơn	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Thông tin ký HĐMB	
							Số HĐMB	Ngày tháng ký HĐMB
5	Lưu Trọng Nghĩa	12/02/1991	046091001231 cấp ngày 13/05/2025, tại Bộ Công an/ 191.726.749	Người đăng ký	TDP Tây Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	8A-07.G1-01/HĐMB/KINETIC	19/08/2026
	Đặng Vũ Hoài Anh	28/05/1991	046191004006 cấp ngày 09/05/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.726.566	Vợ	TDP Tây Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		
6	Đặng Văn Trung	10/06/1996	046096003957 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.116.845	Người đăng ký	Diêm Trường 1, xã Vinh Lộc, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	8A-13.G1-01/HĐMB/KINETIC	15/08/2026
7	Lê Tôn Đức Anh	06/06/1996	042096004094 cấp ngày 04/05/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 184.217.211	Người đăng ký	TDP 3, Tân Phúc Thành, Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	8-04.G1-01/HĐMB/KINETIC	08/08/2026
	Mai Thị Kiều Diễm	20/03/2002	042302001183 cấp ngày 17/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 184.345.863	Vợ	TDP 3, Tân Phúc Thành, Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		
8	Đặng Minh Quang	28/10/2001	046201010157 cấp ngày 24/10/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.926.382	Người đăng ký	62 Nguyễn Sinh Cung, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	8-13.G1-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
9	Nguyễn Thị Bé	12/06/1995	046195011104 cấp ngày 09/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.836.797	Người đăng ký	TDP Lưu Hiền Hoà, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	9-11.G1-01/HĐMB/KINETIC	11/08/2026
	Nguyễn Mạnh Hùng	24/08/1995	046095009134 cấp ngày 02/05/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.836.731	Chồng	TDP Lưu Hiền Hoà, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		

**DANH SÁCH 17 KHÁCH HÀNG TOÀ G5 - ĐỢT 2 ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI
THUỘC DỰ ÁN NOXH TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG,
PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ**

(Kèm theo Công văn số: 251./2026/CV-PMT ngày 10./10./2026)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Quan hệ với người đứng đơn	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Thông tin ký HĐMB	
							Số HĐMB	Ngày tháng ký HĐMB
1	Nguyễn Viết Toán	19/03/1998	046098011182 cấp ngày 13/03/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.964.770	Người đăng ký	54 Đông Du, TDP Khánh Mỹ, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	2-03.G5-01/HĐMB/KINETIC	15/08/2026
2	Bùi Thị Phúc	22/12/1990	040190029093 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 186.965.246	Người đăng ký	14 Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	2-12.G5-01/HĐMB/KINETIC	09/10/2026
	Nguyễn Xuân Đạt	22/09/1990	046090001747 cấp ngày 22/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.710.282	Chồng	14 Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		
3	Nguyễn Phan Thảo Nhi	25/09/1987	046187007703 cấp ngày 05/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.589.592	Người đăng ký	40 Phú Mộng, Phường Kim Long, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	3-03.G5-01/HĐMB/KINETIC	25/08/2026
	Diệp Luân	10/04/1985	046085006982 cấp ngày 21/03/2025, tại Bộ Công an/ 191.545.506	Chồng	40 Phú Mộng, Phường Kim Long, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		
4	Huỳnh Thị Ngọc Trang	10/11/1983	046183000816 cấp ngày 14/12/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.492.849	Người đăng ký	TDP An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	5A-07.G5-01/HĐMB/KINETIC	12/08/2026
5	Đặng Thị Hoa	19/03/1997	046197008121 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.021.106	Người đăng ký	TDP Triều Sơn Đông, Phường Hoà Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	5A-10.G5-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
	Lê Cao Trí	12/09/1993	046093015664 cấp ngày 10/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.792.689	Chồng	Thôn Xuân Ổ, xã Phú Hộ, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		

(CHỖ DÁN CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Quan hệ với người đứng đơn	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Thông tin ký HĐMB	
							Số HĐMB	Ngày tháng ký HĐMB
6	Hồ Đắc Nhật	27/04/2002	046202010626 cấp ngày 03/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.075.101	Người đăng ký	Thôn An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	5A-12.G5-01/HĐMB/KINETIC	08/08/2026
7	Đoàn Quang Trường	21/07/2002	046202004653 cấp ngày 28/01/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.075.084	Người đăng ký	Thôn An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	5A-14.G5-01/HĐMB/KINETIC	08/08/2026
8	Nguyễn Thị Minh Hải	13/07/1981	046181004064 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.484.051	Người đăng ký	14/76 Trần Nguyên Đán, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	5-04.G5-01/HĐMB/KINETIC	10/08/2026
	Bùi Xuân Huy	08/02/1977	046077000710 cấp ngày 23/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.382.003	Chồng	14/76 Trần Nguyên Đán, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)		
9	Lê Quang Vinh	17/09/1992	046092008445 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.749.935	Người đăng ký	Thôn Đông Hồ, xã Đan Điền, Thành phố Huế	Sĩ quan Công an	6-02.G5-01/HĐMB/KINETIC	20/08/2026
	Phan Thị Huệ	07/09/1994	046194007820 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.803.651	Vợ	Thôn Đông Hồ, xã Đan Điền, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật		
10	Hồ Văn Long	14/08/1988	046088005062 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.623.059	Người đăng ký	Thôn Thanh Vân, Phường Phú Bài, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	6-05.G5-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
	Trần Thị Như Ý	06/05/1982	046182023154 cấp ngày 31/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.628.890	Vợ	Thôn Thanh Vân, Phường Phú Bài, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Quan hệ với người đứng đơn	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Thông tin ký HĐMB	
							Số HĐMB	Ngày tháng ký HĐMB
11	Trương Quang Lộc	11/05/1986	046086000933 cấp ngày 06/04/2026, tại Bộ Công an/ 191.579.591	Người đăng ký	4/12/10 Lâm Hoàng, Phường Võ Dạ, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	6-07.G5-01/HĐMB/KINETIC	15/08/2026
	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	10/12/1991	046191000610 cấp ngày 22/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.719.533	Vợ	Tổ 5, KV2, phường Võ Dạ, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật		
12	Hoàng Nhật Thái	13/05/1997	046097010110 cấp ngày 09/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.896.008	Người đăng ký	72 Phan Đăng Lưu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	6-08.G5-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
	Bùi Lê Thiên Ân	23/08/1998	044198007832 cấp ngày 14/08/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.903.459	Vợ	72 Phan Đăng Lưu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		
13	Lê Bá Đạt	12/08/1994	046094014756 cấp ngày 16/01/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.815.291	Người đăng ký	TDP Bao Vinh, Phường Hoá Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	8A-06.G5-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
14	Lê Bá Hưng	30/06/1996	046096011206 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.019.450	Người đăng ký	TDP Bao Vinh, Phường Hoá Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	8A-07.G5-01/HĐMB/KINETIC	18/08/2026
15	Hồ Thị Vân	13/12/1991	046191016422 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.737.216	Người đăng ký	Nam Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	8A-09.G5-01/HĐMB/KINETIC	12/08/2026
	Võ Trọng Đạo	28/06/1990	046090015503 cấp ngày 15/01/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.726.600	Chồng	Nam Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)		
16	Huỳnh Kim Đính	11/12/1988	046088011739 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.616.714	Người đăng ký	82 Đào Duy Anh, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	8A-10.G5-01/HĐMB/KINETIC	10/08/2026
17	Hoàng Công Quốc Duy	16/01/2002	046202000355 cấp ngày 23/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192 104 856	Người đăng ký	TDP Vân Thê Trung, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	9-12.G5-01/HĐMB/KINETIC	15/08/2026